

**ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM**

HOÀNG NGỌC HÀ

**NGHIÊN CỨU HIỆN TRẠNG VÀ ĐỀ XUẤT GIẢI PHÁP SỬ DỤNG
ĐẤT LÂM NGHIỆP SAU KHI GIAO TẠI XÃ HÒA BÌNH - HUYỆN
ĐỒNG HỖ - TỈNH THÁI NGUYÊN**

LUẬN VĂN THẠC SĨ KHOA HỌC NÔNG NGHIỆP

**Chuyên ngành: Lâm nghiệp
Mã số: 60.62.60**

Người hướng dẫn khoa học: PGS. TS Lý Văn Trọng

THÁI NGUYÊN, 2008

LỜI CAM ĐOAN

*Tôi xin cam đoan luận văn này do chính tôi thực hiện dưới sự hướng dẫn khoa học của **TS. Lý Văn Trọng**.*

Các số liệu và kết quả nghiên cứu trong luận văn của tôi hoàn toàn trung thực và chưa hề công bố hoặc sử dụng để bảo vệ học vị nào.

Các thông tin, tài liệu trình bày trong luận văn này đã được chỉ rõ nguồn gốc. Nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm.

Thái Nguyên, tháng 10 năm 2008

Tác giả

Hoàng Ngọc Hà

LỜI CẢM ƠN

Để hoàn thành luận văn này, tôi đã nhận được sự giúp đỡ của các thầy cô giáo giảng dạy Trường Đại học Nông Lâm Thái Nguyên, Đại học Lâm nghiệp Xuân Mai Ủy ban nhân dân huyện Đồng Hỷ, Ủy ban nhân dân xã Hoà Bình, các ngành có liên quan, đặc biệt sự quan tâm giúp đỡ của cơ quan, các đồng nghiệp và gia đình.

*Nhân dịp này, tôi xin được bày tỏ lòng biết ơn sâu sắc tới thầy giáo hướng dẫn **TS. Lý Văn Trọng** đã tận tình hướng dẫn tôi trong suốt quá trình thực hiện đề tài. Tôi xin chân thành cảm ơn tới Khoa Sau đại học Trường Đại học Nông Lâm Thái Nguyên, sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn tỉnh, chi cục Kiểm lâm tỉnh, trung tâm Khí tượng thuỷ văn tỉnh Thái Nguyên, cán bộ nhân dân xã Hoà Bình, phòng Thống kê, phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn huyện Đồng Hỷ, các thầy, cô giáo, các bạn đồng nghiệp và gia đình đã động viên giúp tôi hoàn thành đề tài này.*

Do hạn chế về mặt thời gian và điều kiện nghiên cứu, nên luận văn này của tôi chắc chắn sẽ không tránh khỏi những thiếu sót, rất mong nhận được những ý kiến đóng góp chân thành của các nhà khoa học, các thầy, cô giáo và các bạn đồng nghiệp để luận văn này được hoàn thiện hơn.

Một lần nữa tôi xin chân thành cảm ơn!

Thái Nguyên, tháng 10 năm 2008
Tác giả

Hoàng Ngọc Hà

MỤC LỤC

Lời cam đoan	
Lời cảm ơn	
Danh mục các ký hiệu, chữ viết tắt	i
Danh mục các bảng, biểu	ii
Danh mục các hình	iii
MỞ ĐẦU	1
Chương 1. TỔNG QUAN CÁC VẤN ĐỀ NGHIÊN CỨU	5
1.1. Giao đất giao rừng và quản lý tài nguyên rừng có tham gia trên thế giới	5
1.2. Ở Việt Nam	9
1.2.1. Giao đất giao rừng và quản lý tài nguyên rừng có tham gia ở VN	10
1.2.2. Tình hình giao đất giao rừng cho hộ gia đình, cá nhân	18
1.3. Luật và chính sách của nhà nước liên quan đến cách thức quản lý rừng và đất lâm nghiệp có sự tham gia	20
1.4. Những nghiên cứu liên quan đến giao và sử dụng rừng, đất lâm nghiệp ở Việt Nam	24
1.5. Giao đất giao rừng, quản lý rừng và đất rừng tại tỉnh Thái Nguyên	25
Chương 2. ĐỐI TƯỢNG, MỤC TIÊU, GIỚI HẠN, NỘI DUNG VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU	28
2.1. Đối tượng nghiên cứu	28
2.2. Mục tiêu nghiên cứu	28
2.3. Phạm vi nghiên cứu	28
2.4. Nội dung nghiên cứu	29
2.4.1. Đặc điểm tự nhiên, kinh tế xã hội	29
2.4.2. Những nhân tố ảnh hưởng sử dụng đất lâm nghiệp sau	

khi giao	29
2.4.3. Nghiên cứu tình hình giao đất lâm nghiệp trên địa bàn	29
2.4.4. Đánh giá hiệu quả sử dụng đất lâm nghiệp trên phương diện kỹ thuật	29
2.4.5. Phân tích hiệu quả sử dụng đất sau khi giao, nhận	29
2.4.6. Đề xuất các giải pháp	29
2.5. Phương pháp nghiên cứu	30
2.5.1. Phương pháp thu thập số liệu	30
2.5.2. Phương pháp điều tra chuyên đề	31
2.5.3. Phương pháp tổng hợp và xử lý số liệu (nội nghiệp)	32
Chương 3. ĐIỀU KIỆN TỰ NHIÊN, KTXH	33
3.1. Điều kiện tự nhiên	33
3.2. Điều kiện kinh tế	35
Chương 4. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU	39
4.1. Những nhân tố ảnh hưởng đến sử dụng đất lâm nghiệp	39
4.1.1. Nhân tố bên trong	39
4.1.2. Nhân tố bên ngoài	42
4.2. Quá trình thực hiện công tác giao đất giao rừng tại xã Hoà Bình	44
4.3. Kết quả sử dụng rừng và đất lâm nghiệp sau khi giao	46
4.4. Kết quả nghiên cứu về quá trình giao, nhận và sử dụng rừng và đất lâm nghiệp	50
4.4.1. Kết quả quan sát, ghi nhận từ phía giao: cấp bộ cấp tỉnh, huyện, xã	50
4.4.2. Kết quả quan sát từ phía người dân nhận đất, nhận rừng sau khi giao	60
4.5. Kết quả nghiên cứu	66
4.6. Một số đề xuất	69
4.6.1. Giải pháp về đất đai	69
4.6.2. Giải pháp về kỹ thuật	70
4.6.3. Giải pháp về chính sách đầu tư, vốn	70
4.6.4. Giải pháp về môi trường	71
Chương 5. KẾT LUẬN, TỒN TẠI VÀ ĐỀ NGHỊ	72
5.1. Kết luận	72

5.2. Tồn tại	73
5.3. Đề nghị	74

**TÀI LIỆU THAM KHẢO
PHỤ LỤC**

DANH MỤC CÁC KÝ HIỆU, CHỮ VIẾT TẮT

LTQD	Lâm trường quốc doanh
H _{vn}	Chiều cao vút ngọn
D _{1,3}	Đường kính thân cây tại vị trí 1,3m
OTC	Ô tiêu chuẩn
GDGR	Giao đất giao rừng
HTX	Hợp tác xã
HDBT	Hội đồng Bộ trưởng
BV&PTR	Bảo vệ và phát triển rừng
ĐTĐT	Đất trồng đồi trọc
FAO	(Food Agriculture Organization) - Tổ chức Nông Lương thế giới
TW	Trung ương
NLKH	Nông lâm kết hợp
QLBVR	Quản lý bảo vệ rừng
UBND	Ủy ban nhân dân
HGD	Hộ gia đình
LSPG	Lâm sản phi gỗ
ĐHLN	Đại học Lâm nghiệp
ĐHNN	Đại học Nông nghiệp

DANH MỤC CÁC HÌNH, ẢNH

Hình	Nội dung	Trang
2.1	Cơ cấu đất lâm nghiệp đã được giao và chưa giao	17
2.2	Diện tích đất lâm nghiệp giao cho các đối tượng	17
2.3	Cơ cấu đất lâm nghiệp theo khu vực kinh tế	18
Ảnh 4.01	Rừng Keo lai tuổi 7 xóm Tân Đô	47
Ảnh 4.02	Rừng tự nhiên xóm Trung Thành	48
Ảnh 4.03	Rừng tự nhiên phố Hích	49
4.1	Các đợt giao đất, giao rừng có hiệu quả, thích hợp nhất	51
4.2	Những giai đoạn (đợt) khác nhau về GDGR	52
4.3	Những dự án chương trình liên quan, hỗ trợ sau GDGR	53
4.4	Nhu cầu, thị trường gỗ và lâm sản tại huyện.....	53
4.5	Sự khác nhau trong các đợt giao	54
4.6	Sự cần thiết về thay đổi trong GDGR	55
4.7	Sự khác nhau giữa các nhóm, dân tộc về sử dụng rừng, đất	56
4.8	Nhu cầu nhận và quản lý đất, rừng	57
4.9	Thay đổi chính sách GDGR	58
4.10	Thay đổi trong nhận thức của người dân về GDGR	59
4.11	Việt Nam gia nhập WTO và sự thay đổi trong sử dụng đất, rừng.	60
4.12	Giai đoạn (đợt) giao phù hợp, hiệu quả	61
4.13	Hình thức giao phù hợp	62
4.14	Quy hoạch sử dụng	62
4.15	Hiệu quả của các chương trình dự án có liên quan	63
4.16	Nhu cầu tiếp tục nhận đất, rừng (nếu còn quỹ đất)	64
4.17	Nguyên nhân quản lý, sử dụng rừng hiện nay chưa có hiệu quả	65

DANH MỤC BIỂU

TT	Bảng	Nội dung	Trang
1	1.1	Tài nguyên rừng thế giới thống kê đến năm 2000	5
2	1.2	Diện tích rừng toàn quốc đến ngày 31/12/2007	9
3	1.3	Tình hình quản lý đất lâm nghiệp có rừng qua các năm ở khu vực miền núi phía Bắc Việt Nam.	15
4	1.4	Thống kê diện tích đất đã giao cho các đối tượng	16
5	1.5	Diễn biến cơ cấu rừng dưới các phương thức quản lý ở khu vực miền núi phía Bắc	16
6	1.6	Kết quả trồng rừng trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên 2003 - 2007	26
7	1.7	Thống kê diện tích giao đất lâm nghiệp ở tỉnh Thái Nguyên đến năm 2000	27
8	3.1	Một số chỉ tiêu khí hậu của khu vực nghiên cứu	34
9	3.2	Cơ cấu sử dụng đất đai xã Hoà Bình	35
10	3.3	Tình hình nhân khẩu và lao động khu vực nghiên cứu	36
11	3.4	Diễn biến độ che phủ rừng xã Hoà Bình từ 2003 - 2007	38
12	4.2	Phân tích vai trò và ảnh hưởng của các tổ chức cộng đồng	42
13	4.3	Kết quả về giao đất lâm nghiệp và cơ cấu sử dụng đất đai	45
14	4.4	Diện tích rừng và đất rừng đã được giao cho hộ gia đình	45
15	4.5	Tổng hợp kết quả tính toán các chỉ tiêu bình quân (ÔTC 1)	47
16	4.6	Tổng hợp kết quả tính toán các chỉ tiêu bình quân (ÔTC 2)	48
17	4.8	Các đối tượng tham gia phía GDGR.	50
18	4.9	Các đối tượng người nhận đất, rừng	60

MỞ ĐẦU

1.1. Đặt vấn đề

Rừng là tài nguyên quý báu của mọi quốc gia, đất nước, là bộ phận quan trọng của môi trường sinh thái, có giá trị to lớn đối với nền kinh tế quốc dân, gắn liền với đời sống nhân dân và sự sống còn của dân tộc.

Tuy nhiên, do sinh kế và nhiều lý do khác nhau trên thế giới mỗi năm mất 7,3 triệu ha rừng. Trước đây, thế giới có 17,6 tỷ ha rừng tự nhiên, hiện nay chỉ còn khoảng 4 tỷ ha trong đó Brazil, Canada, Trung quốc, Nga và Mỹ chiếm phần lớn. Trong hơn một thập kỷ qua đã có 3% diện tích rừng bị tàn phá [15].

Nước ta, tổng diện tích đất lâm nghiệp được thống kê đến năm 2005 19.134.66 ha chiếm 58,2% diện tích đất tự nhiên, trong đó: diện tích rừng tự nhiên là 9.865.020 ha chiếm 51,56%, diện tích rừng trồng là 1.919.568 ha chiếm 10,03%, diện tích đất trống đồi núi trọc chưa có rừng là 7.350.081 ha chiếm 38,41% diện tích đất lâm nghiệp. Trong hai thập kỷ vừa qua, Đảng và Chính phủ đã đưa ra nhiều chủ trương, chính sách để thực hiện mục tiêu bảo vệ và phát triển vốn rừng. Những nỗ lực này đã được nhiều nước, nhiều tổ chức quốc tế nhìn nhận và có những hỗ trợ thiết thực, hiệu quả [4].

GDGR là một trong những chiến lược quan trọng để phát triển tổng hợp bền vững tài nguyên rừng đã được triển khai thực hiện trong nhiều năm qua với nhiều hình thức, phương pháp khác nhau. Luật đất đai năm 1993 và các văn bản như Nghị định 64/CP, NĐ 01/CP, NĐ 02/CP... là những nền tảng pháp lý đầu tiên cho giao rừng và đất lâm nghiệp, có tác dụng bước đầu thúc đẩy phát triển kinh tế lâm nghiệp, bảo vệ môi trường sinh thái. Cho đến nay, hầu hết các tỉnh đã thực hiện cơ bản việc đất lâm nghiệp cho người dân. Theo số liệu thống kê đến năm 2005, trong tổng số diện tích đất lâm nghiệp được quy hoạch là 14,6 triệu ha, đã giao cho các đối tượng sử dụng được 11,266 triệu ha, chiếm tỷ lệ 77% đất lâm nghiệp, chưa giao 3,41 triệu ha chiếm 23%.

Một thực tế vẫn đang thu hút sự quan tâm chú ý là, sau khoán 100 và khoán 10 trong nông nghiệp, đất nước ta thoát khỏi nạn thiếu lương thực triền miên lâu dài trước đó và cũng ngay lập tức Việt Nam trở thành một